

GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO NGHỀ PHỤC VỤ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ Ở BÌNH DƯƠNG

NGUYỄN QUANG ĐỨC

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Bình Dương

1. Đặt vấn đề

Chuyển dịch cơ cấu ngành nghề kinh tế và sự phát triển ngày càng nhanh của các loại hình doanh nghiệp cùng với tốc độ thay đổi công nghệ mới đang tạo thêm khoảng cách giữa đào tạo và sử dụng lao động, đặc biệt là lao động kỹ thuật có tay nghề. Khan hiếm lao động có tay nghề đã trở thành vấn đề nan giải nhất của các doanh nghiệp, nhà quản lý. Đã có không ít nhà đầu tư chậm triển khai dự án hay chưa đưa nhà máy vào hoạt động do không tìm ra những người thợ giỏi, những công nhân kỹ thuật có tay nghề...

Thời gian gần đây, chỉ số năng lực cạnh tranh về đầu tư nước ngoài trong các khu công nghiệp của Bình Dương bị giảm xuống đáng kể. Ngoài nguyên nhân thiếu hụt vốn do khủng hoảng kinh tế toàn cầu thì sự thiếu hụt nguồn lao động kỹ thuật trong sản xuất đã làm cho các doanh nghiệp e ngại khi quyết định đầu tư. Vì vậy, trong khi chờ đợi sự hồi phục của nền kinh tế thế giới, Bình Dương phải có giải pháp đào tạo nguồn lao động kỹ thuật phục vụ sản xuất công nghiệp, đặc biệt là ngành công nghiệp hỗ trợ.

Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp đào tạo nghề cho hai nhóm nghề cơ khí và điện - điện tử thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 đến 2020 có ý nghĩa cấp thiết.

2. Cơ sở khoa học và phương pháp nghiên cứu

Giả thuyết rằng chất lượng đào tạo nghề và số lượng lao động kỹ thuật chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động trong các khu công nghiệp. Nếu đề xuất được giải pháp đào tạo nguồn lao động kỹ thuật trong dạy nghề hợp lý, mang tính khoa học, khả thi thì sẽ góp phần phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa ở Bình Dương.

Trong phạm vi cho phép, thuật ngữ “đào tạo nguồn lao động kỹ thuật trong dạy nghề” trong đề tài này được hiểu là “đào tạo nghề”. Đề xuất giải pháp đào tạo nguồn lao động kỹ thuật trong dạy nghề là đề xuất giải pháp đào tạo nghề. Do quy mô của đề tài và thời gian nghiên cứu có hạn, nên tác giả chỉ nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình đào tạo trình độ trung cấp các nhóm nghề công nghệ kỹ thuật cơ khí và nhóm nghề công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - viễn thông. Thời gian nghiên cứu từ tháng 6/2011 đến tháng 12/2011. Phạm vi khảo sát bao gồm 22 doanh

nh nghiệp sử dụng lao động, 32 giáo viên, 50 học sinh các trường trung cấp nghề và trường cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Bằng phương pháp nghiên cứu lý luận, tác giả sử dụng các tài liệu liên quan tới đào tạo nghề, nguồn nhân lực, nguồn lao động kỹ thuật; các chủ trương, chính sách của Nhà nước có liên quan đến đề tài; sách, báo, tạp chí về dạy nghề, internet, các báo cáo về lao động hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban quản lý khu công nghiệp, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương từ 2009 đến nay, các tài liệu khác có liên quan

Tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu thực tiễn như:

- Phương pháp khảo sát: Khảo sát các yếu tố tác động đến đào tạo lao động kỹ thuật của nhóm nghề công nghệ kỹ thuật cơ khí và nhóm nghề công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - viễn thông. Kết quả cho thấy, tỉ lệ học sinh tham gia học nghề còn rất thấp, số lượng học sơ cấp nghề là chủ yếu, chiếm đa số trên 70%.

- Phương pháp quan sát: Quan sát các hoạt động nghề nghiệp của các nhân viên trong các công ty; hoạt động dạy và học của giáo viên và sinh viên. Kết quả cho thấy, các thao tác của học sinh còn lúng túng, chưa tự tin và chắc chắn.

- Phương pháp điều tra thăm dò ý kiến: Phát phiếu điều tra để thăm dò ý kiến các đối tượng là sinh viên và cựu sinh viên của nhóm nghề công nghệ kỹ thuật cơ khí và nhóm nghề điện, điện tử - viễn thông; cán bộ quản lý sử dụng lao động, giáo viên dạy nghề. Kết hợp phương pháp tổng hợp, thống kê, phân tích số liệu: sử dụng các phần mềm để thống kê số liệu kết hợp phần mềm phân tích kết quả điều tra khảo sát nhằm đưa ra những hạn chế, yếu kém trong đào tạo nghề phục vụ công nghiệp như: Chương trình có nhiều môn học không đi sát với thực tế, nhiều môn cần đào tạo để đáp ứng thực tế nhưng chưa được đưa vào chương trình; còn 19% số người được hỏi cho rằng năng lực của giáo viên dạy nghề còn chưa cao, cần đào tạo lại; có 50% giáo viên cho rằng vật tư để thực tập được cung cấp đầy đủ, trong khi có tới 20% học sinh cho rằng vật tư để thực tập còn thiếu...

Tác giả đã liên hệ với một số mô hình quản lý giáo dục như: Mô hình quản lý theo mục tiêu giáo dục, mô hình quản lý chất lượng đầu vào - quá trình - đầu ra của Mỹ, mô hình nhân cách nghề nghiệp, mô hình tổng thể của người giáo viên trong nền giáo dục



hiện đại tương ứng với số liệu về cơ sở vật chất, năng lực giáo viên, số lượng tuyển sinh hàng năm của các trường, từ đó đề xuất các giải pháp và nhóm giải pháp đào tạo nghề phục vụ cho công nghiệp của tỉnh nhà. Ứng dụng phương pháp lấy ý kiến chuyên gia thông qua việc lắng nghe, tổng hợp các ý kiến của chuyên gia cho các giải pháp đào tạo nghề với các tỉ lệ mang tính khả thi, tính khoa học và tính thực tiễn.

3. Kết quả nghiên cứu

Hơn 70% ý kiến cho rằng việc tư vấn, tuyển sinh, lựa chọn nghề để đào tạo phục vụ công nghiệp là cần thiết vì hiện tại hầu hết các trường dạy nghề đều gặp nhiều khó khăn trong tuyển sinh, 63% ý kiến cho rằng tăng cường quản lý nhà nước về dạy nghề là dễ áp dụng và tính khoa học của giải pháp này cao, rất thuận lợi trong việc rà soát quản lý hoạt động của từng đơn vị. Mặc dù, nhóm giải pháp đảm bảo chất lượng bên ngoài có tính cấp thiết cao, nhưng khả năng áp dụng rất khó khăn (chỉ có 43% ý kiến đồng tình); trong khi có 50% cho rằng việc tăng cường các năng lực đào tạo để đảm bảo chất lượng là cần thiết và dễ áp dụng hơn (xem Bảng 1).

Bảng 1. Kết quả tham khảo ý kiến chuyên gia về các giải pháp đào tạo nghề

STT	Tên giải pháp và nhóm giải pháp	Tính cấp thiết		Tính khả dụng		Tính khoa học	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tư vấn, tuyển sinh	21	70%	19	63%	19	63%
2	Quản lý nhà nước về dạy nghề	19	63%	19	63%	21	70%
3	Đảm bảo chất lượng đào tạo bên trong	18	60%	15	50%	17	57%
4	Đảm bảo chất lượng đào tạo bên ngoài	18	60%	13	43%	15	50%

Như vậy, công tác tuyển sinh được xem là cấp thiết nhất, song khả năng thực hiện giải pháp này không cao, điều này cũng phản ánh đúng những khó khăn của các trường dạy nghề trong quá trình tuyển sinh luôn phải đối đầu với những định kiến của các bậc phụ huynh, của sự cạnh tranh không cân sức với các trường đại học trên địa bàn. Giải pháp quản lý nhà nước về dạy nghề được cho là cấp thiết, khả dụng và khoa học cao vì công tác quản lý lúc nào cũng cần thiết và yếu tố quản lý chuyên nghiệp lúc nào cũng đem lại hiệu quả cao nhất. Ngoài ra nhóm giải pháp đảm bảo chất lượng bên ngoài có tính khả thi thấp nhất bởi vì công tác phối hợp với doanh nghiệp trong điều kiện như hiện nay còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về mặt cơ chế.

Để thực hiện các nhóm giải pháp có hiệu quả thì phải phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa các giải pháp trong từng nhóm, đặc biệt là nhóm giải pháp tăng cường tư vấn tuyển sinh cho học sinh chọn nghề, nhóm giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về dạy

nghề, nhóm giải pháp đảm bảo chất lượng đào tạo bên trong đã được các chuyên gia đánh giá và đồng thuận cao. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả trong dạy nghề thì nhóm giải pháp đảm bảo chất lượng bên ngoài là một khâu rất quan trọng, giống như khâu bán hàng trong hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, cần kết hợp các nhóm giải pháp với nhau thành hệ thống thì các giải pháp mới phát huy hết tác dụng.

4. Kết luận

Kết quả khảo sát thực trạng đào tạo lao động kĩ thuật thuộc hai nhóm nghề công nghệ và kĩ thuật cơ khí và nhóm nghề điện, điện tử – viễn thông để đề xuất giải pháp đào tạo thông qua việc tham khảo ý kiến chuyên gia của hai nhóm nghề trên đã khẳng định những giải pháp cấp bách mà ngành dạy nghề cần phải làm theo thứ tự cấp thiết và khả thi như sau:

Một là, chỉ đạo, điều chỉnh các trường dạy nghề tập trung tư vấn, tuyển sinh dạy nghề cho những nghề thuộc hai nhóm nghề cơ khí và điện – điện tử;

Hai là, tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiện toàn hệ thống chính sách, văn bản pháp quy về dạy nghề, cung cấp thông tin đào tạo cho thầy và trò;

Ba là, tăng cường năng lực đào tạo nghề cho những nghề thuộc hai nhóm nghề cơ khí và điện – điện tử nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo bên trong. Trong đó, ưu tiên bồi dưỡng kĩ năng thực hành, nghề thuật sư phạm cho giáo viên; đây là yếu tố quyết định cho chất lượng về kiến thức và thái độ nghề nghiệp; đồng thời cần đặc biệt quan tâm việc đầu tư trang thiết bị dạy nghề hiện đại và tập trung; đây là yếu tố quyết định đến kĩ năng của người học nghề.

Bốn là, lấy chất lượng của nghề trọng điểm được đầu tư để làm thương hiệu cho trường, bên cạnh đó cần thay đổi hình thức đánh giá học tập nhằm nâng cao chất lượng, tăng cường ngoại giao, kí kết cung lao động kĩ thuật cho doanh nghiệp, đảm bảo đầu ra có việc làm ổn định phù hợp với nghề đã học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, *Luật Dạy nghề*, NXB Lao động, 2010.
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, *Thông tư*

21/2011/TT-BLĐTBXH ngày 29/7/2011 Quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc các nhóm nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí – Mĩ thuật ứng dụng – Kế toán, kiểm toán – Công nghệ thông tin, 2011.

3. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Thông tư 11/2011/TT-BLĐTBXH ngày 26/4/2011 Quy định Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề các nghề thuộc nhóm nghề công nghệ kỹ thuật, 2011.

4. Dự án Giáo dục Kỹ thuật và Dạy nghề, Một số thuật ngữ cơ bản thường dùng trong lĩnh vực dạy nghề, Tổng cục Dạy nghề, 2004.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Quy hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, 2011...

SUMMARY

The author suggests that the training of technical laborers to cater to industrial sectors in Binh Duong province is of significant importance. Therefore, apart from groups of measures for ensuring internal quality, the measures for strengthening vocational training admission as well as for ensuring external training quality may help address the shortage of technical laborers both inside and outside industrial parks at present.

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG THÍCH NGHI TRÍ TUỆ... (Tiếp theo trang 24)

Bảng 1: Đánh giá kết quả bài kiểm tra ở lớp khảo nghiệm và lớp đối chứng

Lớp	Điểm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Lớp đối chứng 11A2, 38 HS	Số lượng	0	0	0	4	8	10	9	4	3	0	0
	Tỉ lệ	0	0	0	10.5	21	26.4	23.7	10.5	7.9	0	0
Lớp thực nghiệm 11A1 40 HS	Số lượng	0	0	0	0	3	9	8	10	7	3	0
	Tỉ lệ	0	0	0	0	7.5	22.5	20	25	17.5	7.5	0

Kết luận

Các PPDH tích cực trong đó có phương pháp phát hiện và GQVĐ đòi hỏi GV và HS phải luôn luôn chủ động, tích cực, sáng tạo, qua đó nhằm rèn luyện cho HS các kĩ năng phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa thông qua các hoạt động liên tưởng, kiến tạo, khám phá, phát hiện và GQVĐ... Quá trình này luôn gắn liền với quá trình thích nghi trong việc hình thành các sơ đồ nhận thức mới cao hơn, đó chính là những biểu hiện của kĩ năng TNTT được thể hiện qua cách tiếp cận các PPDH tích cực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Văn Cường (2011), Một số dạng hoạt động nhận thức toán học chủ yếu của học sinh theo quan điểm thích nghi trí tuệ, Tạp chí Giáo dục số 256, kì 2(2/2011), trang 50-51, Hà Nội.
2. Nguyễn Viết Dũng (2011), Vận dụng quan điểm thích nghi trí tuệ trong nghiên cứu và dạy học Toán ở trường phổ thông, Tạp chí Giáo dục số 254, kì 2-1/2011, trang 45-46, Hà Nội.
3. Nguyễn Bá Kim (2008), Phương pháp dạy học môn Toán, NXB Đại học Sư phạm.

4. Phan Trọng Ngọ, Nguyễn Đức Hưởng (2004), Các lí thuyết phát triển tâm lí người, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

5. Đào Tam, Lê Hiền Dương (2008), Tiếp cận các phương pháp dạy học không truyền thống trong dạy học toán ở trường đại học và trường phổ thông, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

6. Đào Tam, Trần Trung (2010), Tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học môn Toán ở trường trung học phổ thông, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

7. Lê Văn Tiến, Trần Anh Dũng (2012), Các quan niệm về chương ngại trong dạy học toán ở trường phổ thông, Tạp chí Giáo dục số 285, kì 1-5/2012, trang 38-41, Hà Nội.

SUMMARY

Currently, teaching practices which use the methods of identifying and solving issues are being increasingly explored, contributing to the enhanced quality of teaching in schools. In this article, the author has presented the training of some intelligently adaptable skills for students through the teaching of mathematics subject at upper secondary level using the methods of identifying and solving issues.